TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ -TỈNH KON TUM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Y L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Mô Pành, xã Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Trần Công S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công S và chị Y L đều thừa nhận vào ngày 27/11/2014 có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu chung sống hòa thuận sau đó thì cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh S và chị Lan đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh S và chị Lan đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn,hai bên đã cố gắng sống hòa hợp nhưng không thể khắc phục. Xét thấy việc anh chị thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung: Trần Khánh L, sinh ngày 13/9/2014. Anh S và chị Lan thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn cháu L được giao cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Y L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Công S và chị Y L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Công S tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004488 ngày 24/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Công S và chị Y L.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 13/9/2014 cho anh Trần Công S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Y L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tóa án: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, anh Trần Công S tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004488 ngày 24/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Huyện Đăk Hà;
- UBND xã Đăk Ngọk;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng Hàn